TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HSST
Ngày: 23/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Oanh – kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/HSST ngày 01/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chiều D, sinh ngày 02/02/1991 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi thường trú tại tổ 7, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 và mẹ là bà Phạm Thị L, sinh năm 1971; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/4/2017 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 08/12/2018. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 14/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/3/2000 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi thường trú tại tổ 7, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và mẹ là bà Đặng Thị Â, sinh năm 1968; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 14/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 24/3/1983 tại Ninh Giang, Hải D; nơi thường trú tại tổ 1, khu 6, phường TS, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và mẹ là bà Phạm Thị C, sinh năm 1946; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; vợ là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 14/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: Trần DA, sinh ngày 19/8/1986 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi thường trú tại tổ 4, khu 8, phường VD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại tại tổ 4, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; bố là ông Trần Duy T (đã chết) và mẹ là bà Vũ Thị Thu H (đã chết); bị cáo là con duy nhất; vợ là chị Nguyễn Thị Huệ L, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/01/2008, Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", chấp hành xong bản án ngày 03/3/2011, ngày 26/3/2014, Tòa án Nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong bản án ngày 26/3/2016. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 14/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa;

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995, trú tại tổ 29, khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, vắng mặt;

+ Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2007, trú tại xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt;

+ Chị Lò Thị V, sinh năm 2004, trú tại bản Bon A, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, vắng mặt;

+ Chị Lò Thị H, sinh năm 2007, trú tại bản Bon A, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, vắng mặt;

+ Chị Trịnh Thị P, sinh năm 1992, trú tại tổ 4, khu 13, phường Mông D, thành phố Cẩm Phả, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại tổ 4, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần DA đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Ketamine và 01 túi ma túy loại MDMA với giá 2.000.000 đồng cho Nguyễn Chiều D. Ngoài ra, tại nơi ở của bị cáo, bị cáo còn cất giấu trái phép 5,856 gam ma túy loại MDMA và 0,471 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ đến 15 giờ 40 phút ngày 14/6/2022, tại phòng VIP1 của quán Karaoke Thanh Khương thuộc tổ 10, khu 1, phường VD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn V có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn Khương, Lò Thị Vân, Trần Thị Quỳnh Như (sinh ngày 27/10/2007) và Lò Thị Hốm (sinh ngày 01/01/2007) sử dụng trái phép ma túy thì bị kiểm tra bắt giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chiều D khai: Sáng ngày 14/6/2022, bị cáo cùng với L và V đi hát karaoke ở Quảng Yên, trong lúc hát, bị cáo rủ V sử dụng ma tuý nhưng V không đồng ý. Sau khi hát xong thì bị cáo tiếp tục rủ L và V mua ma tuý về cùng nhau sử dụng. L bảo mang về nhà bị cáo sử dụng nhưng V không đồng ý mà bảo đi vào VD sử dụng rồi V vào VD trước. Còn L chở bị cáo đi mua ma tuý. Bị cáo gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Trần DA bảo để cho 2 triệu tiền ma tuý thì DA đồng ý. Khi đến gần quán xăm của DA ở Nam Khê, L dừng xe bên lề đường, còn bị cáo một mình đi bộ đến trước cửa quán, nhắn cho DA *"em đến rồi"* thì DA ra, chỉ cho

bị cáo chỗ để ma tuý ở dưới gốc cây gần quán. Bị cáo đến gốc cây thấy có 01 gói giấy vệ sinh, đoán là bên trong có ma tuý nên nhặt lên rồi nói với DA sẽ chuyển khoản trả tiền sau thì DA đồng ý. Bị cáo đi ra chỗ L rồi gọi điện cho V thì V bảo đi vào quán Karaoke Thanh Khương ở trong VD nên cả hai đi đến đó.

Khi đến quán Thanh Khương thấy V và Nguyễn Văn Khương ở đó, bị cáo đoán là V gọi Khương, cả bọn đi vào phòng VIP1. Tại đây, bị cáo mở gói giấy vệ sinh ra thấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng, một túi chứa ma túy Ketamine và một túi chứa nhiều cục chất nhỏ màu hồng là thuốc lắc bị vỡ. Bị cáo đổ toàn bộ số ma túy thuốc lắc vào 01 cốc thuỷ tinh có sẵn trên bàn rồi đổ Coca vào lắc cho tan hết thuốc lắc (đổ cả chút Coca vào túi nilon), sau đó san ra thành 04 cốc rồi nói "kẹo" đã pha sẵn rồi để mọi người sử dụng và đã sử dụng hết. Cả bọn ngồi nghe nhạc được khoảng 10 phút thì có 04 nhân viên nữ vào phòng rót bia (sau này biết tên là Trịnh Thị Phượng, Lò Thị Vân, Trần Thị Quỳnh Như và Lò Thị Hốm). Khoảng 01 tiếng sau, bị cáo ra ngoài gặp nhân viên của quán mượn 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn mang vào phòng, đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi hỏi mượn bị cáo V thẻ nhựa cứng để nghiền Ketamine và tờ tiền để quấn ống hút thì V đưa 01 thẻ nhựa màu đỏ có chữ "NGUYEN T THU HIEN" và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. Bị cáo để tờ tiền lên bàn nói "ai quấn hộ tờ tiền" rồi dùng thẻ nhựa chia Ketamine thành 03 đường nhỏ trên đĩa. Quay sang đã thấy ống hút quấn bằng tờ tiền để trên mặt bàn, bị cáo cầm ống hút lên hít Ketamine trên đĩa sau đó cầm đĩa ma tuý đi mời mọi người sử dụng nhưng không thấy ai nói gì nên để lại mặt bàn. Ngồi nghe nhạc một lúc thấy trên đĩa chỉ còn ít ma tuý, bị cáo cầm lên sử dụng hết rồi mang đĩa sứ ra ngoài rửa, hiện cất đâu không rõ. Cả bọn nghe nhạc đến lúc Công an vào kiểm tra.

Bị cáo khai trong quá trình điều tra bị thu giữ 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng, lắp sim số 0972.486.989, đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy của DA. Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L khai: khoảng 11 giờ ngày 14/6/2022, sau khi ăn sáng với bị cáo D xong, bị cáo cùng với D, V đi hát karaoke ở thị xã Quảng Yên, trong lúc hát bị cáo thấy bị cáo D rủ V sử dụng ma túy nhưng V không đồng ý. Sau khi hát xong D vẫn tiếp tục rủ mọi người sử dụng, bị cáo bảo mua ma túy về nhà D sử dụng, nhưng V không đồng ý mà nói đi vào VD sử dụng. Sau đó bị cáo D bảo V đi vào VD trước, còn D và bị cáo đi mua ma túy. V đồng ý và đi một mình trước, còn bị cáo chở D về hướng thành phố Uông Bí. Trên đường đi D nói với bị cáo là đến quán DA lấy đồ, bị cáo hiểu là đến quán DA mua ma túy. Khi đến quán, bị cáo dừng xe cách cửa quán khoảng 4 đến 5 mét, còn D một mình xuống xe đi bộ vào gặp DA. Khoảng 05 phút sau bị cáo D ra bảo bị cáo chở vào VD, trên đường đi D không nói gì, nhưng bị cáo hiểu là D đã mua được ma túy của DA. Trên đường đi D bảo bị cáo chở vào quán hát Thanh Khương, khi đến nơi thì bị cáo thấy V và Khương đã chờ ở quán. Sau khi cả nhóm vào phòng hát, bị cáo đi vệ sinh, khi bị cáo quay ra thì đã thấy trên mặt bàn có 01 cốc nước Coca, bị cáo tự cầm và uống hết cốc nước này, thấy có vị đắng nên bị cáo biết là cốc Coca đã được pha thuốc lắc nhưng không biết ai pha. Sau đó bị cáo thấy bị cáo D lấy ra một túi ma túy Ketamine và đổ toàn bộ ma túy bên trong lên mặt một chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn trên mặt bàn, rồi D dùng một thẻ nhựa cứng hình chữ nhật để nghiền nhỏ ma túy trên đĩa, rồi chia thành nhiều đường thẳng nhỏ. Sau đó, D dùng một chiếc ống hút quấn bằng một tờ tiền để hít ma túy

Ketamine qua đường mũi vào cơ thể. Bị cáo cũng tự đến cầm ống hút dùng mũi hít chất ma túy trên đĩa vào cơ thể. Bị cáo có mời chị Vân sử dụng nhưng Vân từ chối, sau đó D tiếp tục mời thì chị Vân có sử dụng. Sau đó có những ai sử dụng ma túy nữa thì bị cáo không để ý. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo ngồi chơi, nghe nhạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng công an thành phố Uông Bí đến phòng hát kiểm tra và phát hiện sự việc.

Trong quá trình điều tra bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám lắp sim số 0369.616.021, đây là điện thoại của bị cáo không sử dụng liên lạc phạm tội, bị cáo xin được nhận lại.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai: Trưa ngày 14/6/2022, bị cáo cùng với bị cáo D, bị cáo L đi hát karaoke ở thị xã Quảng Yên, trong lúc hát bị cáo D rủ bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo không đồng ý, sau khi hát xong, bị cáo D lại rủ bị cáo và bị cáo L sử dụng ma túy. L nói mua ma túy về nhà D sử dụng, bị cáo không đồng ý và đề nghị vào VD sử dụng, rồi bị cáo gọi điện cho anh Khương, bị cáo không nói là đặt phòng sử dụng ma túy mà chỉ nói là đặt phòng hát. Sau đó bị cáo chủ động đi xe mô tô vào VD trước. Sau đó bị cáo D, L đến, các anh D, L và Khương vào trong phòng VIP1 quán karaoke Thanh Khương trước, bị cáo vào sau. Khi bị cáo vào phòng hát thì thấy có 04 cốc chứa nước Coca được để sẵn trên mặt bàn, bị cáo biết trong 04 cốc Coca này có pha ma túy loại thuốc lắc vì các bị cáo đã bàn bạc từ trước. Bị cáo thấy bị cáo D, L và anh Khương mỗi người cầm một cốc lên uống, bị cáo cũng cầm một cốc lên uống, nhưng khi uống một ngụm nhỏ, thấy đắng nên bị cáo đã nhổ ra, chỗ còn lại bị cáo đổ xuống sàn phòng hát. Một lúc sau có 04 nhân viên nữ vào phục vụ rót bia. Bị cáo D hỏi mượn bị cáo thẻ nhựa và 01 tờ tiền, bị cáo hiểu là mượn để đánh Ketamine và quấn tờ tiền làm ống hút nên đã cho bị cáo D mượn thẻ nhựa màu đỏ có chữ "NGUYEN T THU HIEN" và tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó bị cáo D bỏ ma túy Ketamine ra đĩa sứ, chia thành ba đường nhỏ và mời mọi người sử dụng, bị cáo cũng sử dụng. Sau khi sử dụng hết bị cáo D đã trả lại bị cáo thẻ nhựa, còn tờ tiền không biết ai đã cầm. Đến chiều lực lượng chức năng đến kiểm tra và phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo.

Bị cáo khai bị thu giữ thẻ nhựa màu đỏ là của bị cáo cho D mượn để đánh Ketamine, đối với 01 điện thoại Oppo vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0974.042.356, đây là điện thoại bị cáo gọi cho Khương đặt phòng hát.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần DA khai: Trước đây bị cáo có mua ma túy của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Hải Phòng khoảng đầu tháng 06/2022 với giá 6.000.000 đồng để bán kiếm lời. Ngày 14/6/2022, bị cáo D có gọi điện hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy của bị cáo, bị cáo hẹn đến quán xăm nhà bị cáo gặp. Sau đó bị cáo cho ma túy Ketamine và thuốc lắc vào 02 túi nilon, để ra gốc cây trước cửa quán xăm khoảng 10m, khi bị cáo D đến, bị cáo ra chỉ chỗ cho D lấy ma túy, bị cáo D hứa sẽ chuyển khoản trả tiền cho bị cáo sau. Đến chiều cùng ngày, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại cùng số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài bị cáo D ra, bị cáo chưa bán được ma túy cho ai.

Quá trình điều tra bị cáo bị thu giữ số tiền 7.000.000 đồng, đây là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan việc phạm tội, bị cáo xin nhận lại.

Ngoài ra, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng lắp sim số 0982.880.111. Tại phiên tòa, bị cáo khai thiết bị mà bị cáo dùng liên hệ bán ma túy cho D là máy tính bảng cũng cài chung tài khoản zalo với điện thoại này, bị cáo sử dụng máy tính bảng nhắn tin zalo cho D, tuy nhiên, vài ngày sau khi sự việc xảy ra, máy tính bảng của bị cáo đã bị trộm lấy mất.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng là anh Nguyễn Văn Khương có lời khai thể hiện: Trưa ngày 14/6/2022, bị cáo V có gọi điện cho anh hỏi đặt phòng hát, bị cáo không nói rõ việc tìm địa điểm sử dụng ma túy, anh hiểu là bị cáo muốn đặt phòng hát và gọi nhân viên nữ đến quan hệ tình dục. Sau đó bị cáo vào VD gặp anh, anh và bị cáo V vào phòng hát trước, sau đó bị cáo D, bị cáo L đến. Anh ra ngoài hút thuốc lào và gọi thêm nhân viên nữ đến phục vụ, khi quay vào thì thấy trên bàn có bốn cốc Coca, bị cáo D đưa cho anh mời uống, anh uống thì thấy đắng nên đoán là trong nước có thuốc lắc, sau đó anh ngồi nghe nhạc và ngủ trong phòng hát, một lúc sau có người vỗ vai anh rủ hít Ketamine nhưng anh không dùng mà ngủ tiếp. Đến chiều thì lực lượng chức năng đến phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo.

Những người làm chứng là chị Lò Thị Vân, Trần Thị Quỳnh Như, Lò Thị Hốm, Trịnh Thị Phượng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 15/6/2022 đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0982.880.111 của bị cáo Trần DA, thể hiện: Ngày 14/6/2022 tài khoản zalo tên là *"E Chóe"* đã gọi điện liên lạc với bị cáo và nhắn tin *"E đang cửa"* cho bị cáo lúc 13 giờ 33 phút.

Trong biên bản bị cáo DA ghi ý kiến như sau: *"Tài khoản zalo tên E Chóe là zalo của anh D là người mua ma túy của tôi ngày 14/6/2022. Tôi không có ý kiến gì khác vì biên bản đúng những gì trong điện thoại của tôi."*

Biên bản kiểm tra do tổ công tác đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm Ma túy - Công an thành phố Uông Bí lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 14/6/2022 thể hiện: Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác phối hợp với Công an phường VD tiến hành kiểm tra phòng VIP1 quán Karaoke Thanh Khương thuộc tổ 10, khu 1, phường VD thấy phòng bật nhạc sàn, bên trong có 08 đối tượng nam nữ gồm Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Khương, Trịnh Thị Phượng, Lò Thị Vân, Lò Thị Hốm và Trần Thị Quỳnh Như có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác còn phát hiện, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng (M1); 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (10,5 x 6)cm bên trong có dính chất lỏng (M3); thu giữ của Nguyễn Văn V 01 thẻ nhựa màu đỏ in chữ "NGUYEN T THU HIEN", trên mặt thẻ có dính chất tinh thể màu trắng (M2). Tổ công tác lập biên bản kiểm tra, đưa 08 người trên về trụ sở để làm việc, lấy lời khai và tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu để tiến hành giám định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần DA ở tổ 4, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí. Thu giữ tại phòng ngủ tầng 1: tại thành cửa sổ 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (6x10)cm, bên trong có 02 viên nén hình chữ nhật, màu xám (M4); thu giữ tại túi quần phía trước bên phải treo trong tủ gỗ 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x10)cm, bên trong có 09 viên nén hình trụ tròn màu xanh (M5); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x10)cm, bên trong có 06

viên nén màu xám và các mảnh vỡ của viên nén (M6); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M7) và số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 983/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M7 là ma tuý loại Ketamine; M1 = 0,005g; M2 dạng vết không xác định được khối lượng; M7 = 0,471g. Tìm thấy chất ma tuý loại MDMA, Ketamine trong mẫu vật M3, thể tích không xác định được. Mẫu vật ký hiệu M4, M5, M6 gửi giám định là ma tuý loại MDMA. M4 = 0,925g; M5 = 3,03g; M6 = 1,901g (Tổng khối lượng M4, M5, M6 là 5,856 gam).

Bản Kết luận giám định số 984/KL-KTHS ngày 21/6/2022 kết luận về mẫu nước tiểu thu giữ của 08 đối tượng: Nguyễn Chiều D, Lò Thị Vân, Trần Thị Quỳnh Như có *MDMA và Dehydronorketamine*; Nguyễn Thành L có *MDMA và Ketamine*; Nguyễn Văn V, Lò Thị Hốm có *Ketamin*e; Nguyễn Văn Khương có *MDMA*; Trịnh Thị Phượng *không*. (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma tuý Ketamine trong nước tiểu).

Chị Lò Thị Vân và chị Trần Thị Quỳnh Như khai chỉ sử dụng Ketamine ngày 14/6/2022 nhưng kết luận giám định nước tiểu lại có cả MDMA là do trước đó, ngày 12 và 13/6/2022 các chị đã sử dụng thuốc lắc.

Tại cáo trạng số 114 ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần DA về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố như trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiều D từ 8 đến 9 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 7 đến 8 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 7 đến 8 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần DA từ 7 đến 8 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại Iphone vỏ màu vàng và 01 điện thoại OPPO vỏ màu đen; tịch thu tiêu huỷ 03 sim lắp trong 03 chiếc điện thoại trên; tịch thu tiêu huỷ ma tuý, thẻ ngân hàng mang tên "NGUYEN T THU HIEN" đựng trong phong bì niêm phong số 983. Trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xám, lắp sim số 0369.616.021; trả lại bị cáo Trần DA số tiền 7.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại tổ 4, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần DA đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Ketamine và 01 túi ma túy loại MDMA với giá 2.000.000 đồng cho Nguyễn Chiều D. Ngoài ra, tại nơi ở của bị cáo, bị cáo còn cất giấu trái phép 5,856 gam ma túy loại MDMA và 0,471 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ đến 15 giờ 40 phút ngày 14/6/2022, tại phòng VIP1 của quán Karaoke Thanh Khương thuộc tổ 10, khu 1, phường VD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn V có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn Khương, Lò Thị Vân, Trần Thị Quỳnh Như (sinh ngày 27/10/2007) và Lò Thị Hốm (sinh ngày 01/01/2007) sử dụng trái phép ma túy thì bị kiểm tra bắt giữ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn V đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần DA đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Chiều D và bị cáo Trần DA có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về vai trò đồng phạm đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Chiều D có vai trò lớn nhất, bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, bị cáo đã chủ động đi tìm mua ma túy của bị cáo Trần DA, khi vào phòng hát, bị cáo là người trực tiếp pha thuốc lắc vào nước uống và mời mọi người sử dụng, bị cáo cũng chủ động đánh mịn Ketamine và mời mọi người sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Thành L có vai trò thứ hai và ngang nhau, bị cáo V là người liên hệ tìm chỗ sử dụng ma túy, trong phòng hát bị cáo đã cho D mượn thẻ nhựa để đánh mịn Ketamine và cho mượn tờ tiền để quấn ống hút, còn bị cáo L là người chở bị cáo D đi mua ma túy về để cả nhóm sử dụng.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và vai trò đồng phạm của các bị cáo trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để lên mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo D có nhân thân xấu, lại có vai trò đồng phạm lớn nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, còn bị cáo V và bị cáo L chịu mức hình phạt ngang nhau.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo D 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng lắp sim số 0972.486.989, bị cáo L 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám lắp sim số 0369.616.021, bị cáo V 01 điện thoại Oppo vỏ màu đen lắp sim số 0974.042.356, bị cáo DA 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng lắp sim số 0982.880.111. Thu giữ của bị cáo DA số tiền 7.000.000 đồng. Số ma túy hoàn lại sau giám định cùng thẻ nhựa, vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 983 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh

Xét thấy: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Thẻ nhựa là công cụ phương tiện phạm tội, vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 7.000.000 đồng không liên quan việc phạm tội cần trả cho bị cáo DA.

Trả lại bị cáo L điện thoại do không liên quan việc phạm tội. Điện thoại của bị cáo D, bị cáo V là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với lời khai của bị cáo DA về việc sử dụng máy tính bảng liên lạc bán ma túy cho D, sau đó máy tính bảng bị mất trộm, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại của bị cáo và lập biên bản kiểm tra điện thoại ngay sau khi sự việc xảy ra, trong điện thoại thể hiện nội dung liên lạc qua ứng dụng Zalo giữa bị cáo và D, bị cáo cũng ký xác nhận nội dung này trong biên bản kiểm tra, như vậy, đủ cơ sở xác định điện thoại Iphone vỏ màu vàng lắp sim số 0982.880.111 là phương tiện bị cáo liên lạc bán ma túy cho D và cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với ba sim số điện thoại của bị cáo D, V, DA không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo DA, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn Khương khi bị cáo V gọi điện, anh không biết việc thuê phòng của V nhằm mục đích sử dụng ma túy, chỉ khi vào phòng hát uống nước, anh mới biết trong nước pha thuốc lắc, vì vậy, không có căn cứ xác định anh Khương đồng phạm với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần DA phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần DA 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Chiều D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Nguyễn Chiều D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/6/2022.

+ Xử phạt Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/6/2022.

+ Xử phạt Nguyễn Thành L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/6/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Trần DA số tiền 7.000.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám lắp sim số 0369.616.021.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại Iphone vỏ màu vàng, 01 điện thoại Oppo vỏ màu đen. Tịch thu tiêu hủy sim số 0972.486.989, 0974.042.356 và 0982.880.111. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói, thẻ nhựa in chữ "NGUYEN T THU HIEN" trong phong bì niêm phong số 983 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 04/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí, biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Trần DA, Nguyễn Chiều D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt cả bốn bị cáo. Báo cho bốn bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND Tp. Uông Bí;*
- *Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;*
- *Chi cục THADS Uông Bí;*
- *Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;*
- *Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Anh Đức